



PETROLIMEX

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP
Địa chỉ: Tầng 18&19, 229 Tây Sơn, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội

MÔ TẢ SẢN PHẨM

PLC RACER N

Dầu nhờn động cơ đa cấp, chất lượng cao dùng cho xe ô tô động cơ xăng

MÔ TẢ:

PLC RACER N là dầu nhờn đa cấp chất lượng hảo hạng, được sản xuất từ dầu gốc chất lượng cao và công thức đặc biệt pha chế riêng cho các loại động cơ xe ô tô sử dụng nhiên liệu xăng thế hệ mới nhất, giúp bảo vệ và duy trì sức mạnh động cơ, dầu chứa các loại phụ gia tăng chỉ số độ nhớt, chống mài mòn ở nhiệt độ cao, chống tạo cặn tốt, tính năng tẩy rửa tuyệt hảo, với kỹ thuật tiên tiến nhất đem lại tính năng bảo vệ động cơ vượt trội, đáp ứng tốt tiêu chuẩn của các nhà chế tạo động cơ thế hệ mới nhất.

Dầu động cơ PLC RACER N được Viện dầu khí Hoa Kỳ (API) cấp chứng nhận đạt cấp chất lượng API: SN; cấp độ nhớt SAE: 15W-40.

LỢI ÍCH CHÍNH:

- Sự lựa chọn tốt nhất để bảo vệ động cơ xăng.
- Chống mài mòn tuyệt vời.
- Chống oxi hóa và chống tạo cặn rất tốt.
- Tiết kiệm nhiên liệu, kéo dài thời gian sử dụng dầu.
- Giúp động cơ dễ dàng khởi động ở mọi điều kiện thời tiết.
- Đảm bảo động cơ vận hành tối ưu ở nhiệt độ cao.
- Giữ động cơ luôn sạch.

ỨNG DỤNG:

- Dầu động cơ xăng cao cấp được giới thiệu sử dụng cho tất cả các loại xe ô tô sử dụng nhiên liệu xăng hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt, đòi hỏi dầu cấp chất lượng API: SN; SAE:15W-40 đem lại cho động cơ xe ô tô tính năng dễ dàng khởi động ở mọi điều kiện thời tiết và đảm bảo tính bôi trơn tốt nhất khi vận hành ở nhiệt độ cao.

- Dầu động cơ PLC RACER N đáp ứng các tiêu chuẩn:

API: SN; SAE: 15W-40

ILSAC GF-5

CÁC CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ĐẶC TRƯNG:

STT	Chỉ tiêu chất lượng	Phương pháp thử	Đơn vị	PLC RACER N
1	Phân cấp độ nhớt SAE	-	-	15W - 40
2	Tỷ trọng ở 20°C	ASTM D1298/ ASTM D4052	kg/l	Kiểm tra
4	Độ nhớt động học ở 100°C	ASTM D445	cSt	14 -16
5	Chỉ số độ nhớt, min	ASTM D2270	-	130
6	Trị số kiềm tổng, min	ASTM D2896	mgKOH/g	7,0
7	Nhiệt độ chớp cháy, min	ASTM D92	°C	220
8	Nhiệt độ đông đặc, max	ASTM D97	°C	Báo cáo
9	Hàm lượng nước, max	ASTM D95	%TT	0,05
10	Tổng hàm lượng % KL, min	ASTM D4951	%KL	0,1
11	Đặc tính tạo bọt tại 93,5°C ml, max	ASTM D892	-	50/0

Trên đây là những số liệu tiêu biểu thông thường được chấp nhận trong sản xuất nhưng không phải là các thông số kỹ thuật cố định.

BAO BÌ: Hộp 1L; Can 4L; 5L.

BẢO QUẢN:

- Tất cả các bao bì chứa sản phẩm phải được để trong nhà kho có mái che để tránh nước mưa thấm thấu vào và không bị xoá mất các thông tin ghi trên nhãn sản phẩm.

- Không để nơi nhiệt độ lên đến 60°C hoặc nơi mặt trời chiếu nắng trực tiếp hoặc nơi quá lạnh.

SỨC KHOẺ, AN TOÀN, MÔI SINH:

- Dầu không gây tác hại lớn cho sức khỏe và an toàn nhưng cần được bảo quản và sử dụng cẩn thận theo đúng chỉ dẫn về vệ sinh và tránh để tiếp xúc lâu dài với da.

- Thải bỏ dầu theo đúng qui định đảm bảo an toàn môi trường.

- Tránh để tiếp xúc trực tiếp với mắt.

PLC không chịu trách nhiệm khi sản phẩm được sử dụng không đúng hướng dẫn, mục đích và không áp dụng biện pháp phòng ngừa.

Mọi chi tiết về an toàn xin đề nghị liên hệ với Văn phòng của PLC.